

TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 230/2025/HC-PT

Ngày 15-9-2025

V/v “*Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai và Quyết
định giải quyết khiếu nại*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Ý

Các thẩm phán: Ông Ngô Mạnh Cường

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Thư ký Tòa phúc thẩm
Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ
Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Quốc Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối
cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính
thụ lý số: 117/2025/TLPT-HC ngày 21 tháng 02 năm 2025, về việc “*Khiếu kiện
quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai và Quyết định giải quyết
khiếu nại*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 39/2024/HC-ST ngày 17 tháng 7 năm
2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1168/2025/QĐ-PT
ngày 27 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Nguyễn Ngọc E, sinh năm 1972; cư trú tại: 28/1A,
KP. Bình D, P. Long Bình T, TP. Biên H, tỉnh Đồng Nai (Nay là số 28/1A, KP.
Bình D, phường Long H, Đồng Nai); có mặt.

Người đại diện hợp pháp của ông E: Bà Huỳnh Thị Ngọc U, sinh năm
1987; cư trú tại: 189/11 KP2A, P. Trảng D, TP. Biên H, tỉnh Đồng Nai (Nay là số
189/11 KP2A, phường Trảng D, tỉnh Đồng Nai); có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông E: Ông Trần Gia M là
Luật sư của Văn phòng luật sư Trần Gia Minh thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai;
địa chỉ: A175, đường N7, KDC Võ Thị S, KP7, phường Thống N, TP. Biên Hòa,

tỉnh Đồng Nai (Nay là số A175, đường N7, KDC Võ Thị S, KP7, phường Trăn B, tỉnh Đồng Nai); có mặt.

- *Người bị kiện:*

1. Ủy ban nhân dân thành phố Biên H, tỉnh Đồng Nai.
2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Biên H, tỉnh Đồng Nai.

Cùng địa chỉ: Tầng 2, trung tâm hành chính TP. Biên H - số 225 đường Võ Thị S, P. Thống Nh, TP. Biên H, tỉnh Đồng Nai.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Long H, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ: Tầng 2, trung tâm hành chính TP. Biên H - số 225 đường Võ Thị S, Phường Trăn B, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Phan Thị Ng, sinh năm 1972; cư trú tại : 28/1A, KP. Bình D, P. Long Bình T, TP. Biên H, tỉnh Đồng Nai (Nay là số 28/1A, KP. Bình D, Phường Long H, tỉnh Đồng Nai); vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bà N: Ông Nguyễn Ngọc E, sinh năm 1972, có mặt và ông Nguyễn Ngọc S, vắng mặt; cùng cư trú tại : 28/1A, KP. Bình D, P. Long Bình T, TP. Biên H, tỉnh Đồng Nai (Nay là số 28/1A, KP. Bình D, Phường Long H, tỉnh Đồng Nai) là người đại diện theo ủy quyền; có mặt.

2. Công ty cổ phần Cảng Đồng Nai;

Địa chỉ: 1B-D3, KP. Bình D, P. Long Bình T, TP. Biên H, tỉnh Đồng Nai (Nay là số 1B-D3, KP. Bình D, Phường Long H, tỉnh Đồng Nai);

Người đại diện hợp pháp: Ông Huỳnh Trọng Nh - Giám đốc DACN-Công ty cổ phần Cảng Đồng Nai là người đại diện theo ủy quyền; có đơn vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Ngọc E là người khởi kiện trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Ngọc E trình bày:

Ngày 24/01/2019, UBND TP. Biên Hòa ban hành Quyết định số 241/QĐ-UBND về việc thu hồi diện tích 149,2m² đất thuộc thửa đất số 114, tờ bản đồ số 24 phường Long Bình T; Quyết định số 242/QĐ-UBND về việc thu hồi diện tích 9.145,1 m² đất thuộc thửa đất số 115, tờ bản đồ số 24 phường Long Bình T và Quyết định số 232/QĐ-UBND về việc Bồi thường, hỗ trợ cho vợ chồng ông Nguyễn Ngọc E và bà Phan Thị Ng để thực hiện Dự án đầu tư mở rộng Cảng Đồng Nai tại phường Long Bình T. Tổng diện tích đất bị thu hồi là 9.294,3 m², số tiền bồi thường, hỗ trợ về đất là 6.273.727.000 đồng (sáu tỷ hai trăm bảy mươi ba triệu bảy trăm hai mươi bảy nghìn đồng).

Căn cứ vào Bảng chiết tính giá trị bồi thường do Trung tâm Phát triển Quỹ đất TP. Biên H lập ngày 10/01/2019: Thửa đất số 114, tờ bản đồ số 24 đã được UBND thành phố cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất AD 544111 ngày 22/11/2005, diện tích là 149,2m', mục đích sử dụng là đất nuôi trồng thủy sản được tính toán bồi thường hỗ trợ theo đơn giá 886.000 đồng/m² thành tiền 132.191.200 đồng. Thửa đất số 115 tờ bản đồ số 24 chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, diện tích là 9145,1 m², trong đó diện tích 200 m² được bồi thường đất ở đơn giá 8.370.000 đồng/ m², thành tiền 1.674.000.000 đồng; diện tích 2.206 m² được bồi thường đất nông nghiệp đơn giá 1.292.000 đồng/ m² thành tiền 2.850.152.000 đồng; riêng diện tích 6.739,1 m² đất không được bồi thường, chỉ hỗ trợ đất nuôi trồng thủy sản với lý do đất lấn chiếm sông rạch.

Các quyết định trên được UBND TP.Biên H ký ban hành ngày 21/01/2019 nhưng đến ngày 28/9/2022, tại buổi làm việc giữa ông E với UBND phường Long Bình T và đại diện Công ty Cô phân Cảng Đồng Nai, khi ông E yêu cầu được cung cấp các văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền công khai diện tích, giá đất bồi thường khi thu hồi đất thì lúc này mới được UBND phường in và giao các quyết định (bản photo) cho ông E. Ngày 02/11/2022, ông Em khiếu nại Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 24/01/2019 của UBND TP.Biên Hòa. Sau đó, ông E nhận được Công văn số 139/CV-TTPTQĐ ngày 12/12/2022 của Trung tâm Phát triển Quỹ đất TP. Biên H trả lời đơn của ông E không thuộc trường hợp được điều chỉnh giá đất và không có cơ sở giải quyết. Do đó, ngày 06/01/2023, ông Em khiếu nại đến Chủ tịch UBND TP.Biên H yêu cầu xem xét và ban hành Quyết định giải quyết Đơn khiếu nại của ông E theo đúng trình tự, thủ tục quy định. Đến ngày 13/7/2023, ông Em được UBND phường Long Bình T lập Biên bản giao Quyết định số 1390/QĐ-UBND ngày 16/6/2023 của Chủ tịch UBND TP.Biên H về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông E (lần đầu), không công nhận nội dung nêu tại đơn khiếu nại của ông E đề ngày 06/01/2023 với những lý do nêu ra không đúng, phản ánh không chính xác nguồn gốc đất và áp dụng sai quy định.

Về nguồn gốc đất: Toàn bộ diện tích 149,2 m² đất thuộc thửa đất số 114, tờ bản đồ số 24; diện tích 9.565,1 m² đất thuộc thửa số 115, tờ bản đồ số 24 phường Long Bình T và diện tích 5.669,9 m² đất không có số thửa chính thức đã được gia đình ông E trực tiếp quản lý, sử dụng để sản xuất nông nghiệp từ trước năm 2004. Thế nhưng tại "Giấy xác nhận nguồn gốc đất, nhà, vật, kiến trúc" số 99A/GXN-UBND ngày 22/12/2014 do UBND phường Long Bình T, Phòng Tài nguyên và môi trường TP. Biên H và Phòng Quản lý đô thị TP.Biên H tự lập ngày 22/12/2014 mà không có sự chứng kiến của gia đình ông E. Trong đó, có những nội dung phản ánh thiếu chính xác và không đúng sự thật, cụ thể: Diện tích 6739,1 m² đất thuộc thửa số 115, tờ bản đồ số 24 do tôi tự bồi đắp năm 2003 để nuôi trồng thủy sản, là không chính xác.

Thực tế, diện tích 6.739,1 m² bao gồm: Khoảng 4.000 m² có nguồn gốc của ông Huỳnh Văn L bồi đắp làm đập nuôi cá tự nhiên từ năm 1983. Đến năm 1996, ông L chết để lại cho vợ là bà Nguyễn Thị G và con trai là Huỳnh Văn P sử dụng. Ngày 10/8/1998, ông P làm giấy tay sang nhượng lại cho ông E sử dụng đến nay vào mục đích nuôi trồng thủy sản. Diện tích còn lại do ông E tự khai phá trước

năm 1990 để làm kinh tế gia đình, không có tranh chấp. Đến năm 2009, ông E có xây dựng coi nói thêm một phần nhà với diện tích khoảng 10 m², đã đăng ký kê khai, lập hồ sơ kỹ thuật xin cấp giấy chứng nhận QSD thửa đất vào năm 1999 nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận QSD đất.

Về điều kiện bồi thường khi thu hồi đất: UBND TP. Biên Hòa căn cứ Điều 29 của Quyết định 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/02/2018 của UBND tỉnh quy định về bồi thường hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, cụ thể tại: Điểm c khoản 2 quy định về hỗ trợ đối với trường hợp sử dụng đất do lấn, chiếm trước ngày 01 tháng 07 năm 2004 mà chưa được cấp giấy chứng nhận QSD đất hoặc giấy chứng nhận QSH nhà ở và QSD đất ở hoặc giấy chứng nhận QSD đất, QSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất thì không được bồi thường nhưng được hỗ trợ về đất khi Nhà nước thu hồi đất thì không được bồi thường nhưng được hỗ trợ về đất, như sau: "Trường hợp hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất nông nghiệp từ ngày 15 tháng 10 năm 1993 đến trước ngày 01 tháng 07 năm 2004 thì được hỗ trợ bằng giá đất nông nghiệp theo hiện trạng sử dụng đất ổn định đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp thực tế bị thu hồi, nhưng không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp quy định tại Điều 129, Luật Đất đai" và khoản 4 quy định: "Giá đất để hỗ trợ cho các trường hợp quy định tại các Khoản 1, 2 và 3 Điều này là giá đất theo bảng giá đất do UBND tỉnh ban hành". Theo đó, đã kết luận phần diện tích 6.739,1 m² của ông Em không đủ điều kiện để được bồi thường về đất: do đất lấn chiếm, sử dụng vào mục đích nuôi trồng thủy sản từ năm 2003. Do đó, chỉ được hỗ trợ bằng giá đất nông nghiệp nuôi trồng thủy sản theo bảng giá đất do UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019. Cách giải quyết trên đây của UBND TP Biên H là không đúng quy định pháp luật đất đai hiện hành.

Bởi lẽ, tại Điều 77, khoản 2 Luật đất đai 2013 quy định bồi thường về đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân như sau: "Đối với đất nông nghiệp đã sử dụng trước ngày 01 tháng 7 năm 2004 mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp nhưng không có Giấy chứng nhận hoặc không đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận QSD đất, QSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của Luật này thì được bồi thường đối với diện tích đất thực tế đang sử dụng, diện tích được bồi thường không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp quy định tại Điều 129 của Luật."

Như vậy, giữa Luật đất đai năm 2013 và Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 22/02/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai đã có quy định khác nhau về điều kiện được bồi thường đối với đất nông nghiệp đã sử dụng trước ngày 01/7/2004 do lấn chiếm. Tuy nhiên, Luật đất đai năm 2013 là văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn nên căn cứ Khoản 2 Điều 156 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn". Do đó, trường hợp thu hồi đất nông nghiệp đã sử dụng trước ngày 01 tháng năm 2004 mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp thì không phân biệt là đất do lấn, chiếm hay không cũng phải diện quy định. Diện tích 9.565,1 m² đất thuộc thửa số 115, tờ bản đồ số 24 phường Long Bình Tân

đều được bồi thường khi Nhà nước thu hồi do gia đình tôi đã sử dụng đất trực tiếp sản xuất nông nghiệp từ trước ngày 01/7/2004.

Về đơn giá bồi thường, hỗ trợ: Năm 2014, do Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai có nhu cầu sử dụng gấp, căn cứ tinh thần hợp tác nhằm đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng và triển khai đầu tư đưa vào khai thác theo chủ trương của tỉnh Đồng Nai, gia đình ông E đã bàn giao toàn bộ diện tích 9.294,3 m² đất thuộc thửa đất 114, 115 tờ bản đồ số 24 phường Long Bình Tân cho Công ty CP Cảng Đồng Nai. Đợt 1 bàn giao 7.235 m² vào năm 2014, đợt 2 bàn giao 2.059,3 m² vào ngày 22/10/2015 và đã tạm nhận số tiền bồi thường theo "Bảng chiết tính bồi thường" do hai bên ký xác nhận vào ngày 13/10/2015 là 11.149.882.000 đồng (mười một tỷ một trăm bốn mươi chín triệu tám trăm tám mươi hai nghìn đồng). Với điều kiện được phía Công ty CP Cảng Đồng Nai đưa ra tại "Biên bản làm việc" ngày 13/10/2015 giữa tôi và Công ty CP Cảng Đồng Nai: Hai bên đồng ý sẽ bàn giao mặt bằng và tiến hành thanh toán tiền bồi thường trên cơ sở tính toán của TTPT quỹ đất TP.Biên H. Sau khi có quyết định thu hồi chính thức của cơ quan thẩm quyền đối với lô đất do ông Nguyễn Ngọc E và bà Phan Thị N làm chủ sở hữu thì Công ty CP Cảng Đồng Nai sẽ tiếp tục thanh toán phần còn lại theo đúng quy định (Nếu tăng so với bảng chiết tính được hai bên thỏa thuận theo hợp đồng này). Ngược lại, nếu giảm so với bảng chiết tính thỏa thuận này thì gia đình ông E và bà N sẽ không phải hoàn trả lại phần tiền mà Công ty CP Cảng Đồng Nai đã thanh toán.

Trường hợp của ông E được phê duyệt phương án bồi thường theo Quyết định số 2840/QĐ-UBND ngày 10/8/2018 của UBND tỉnh về phê duyệt giá đất cụ thể nhưng không được thông báo chi trả tiền bồi thường trong năm 2018. Đến ngày 24/01/2019, UBND TP Biên H mới ban hành Quyết định số 241/QĐ-UBND về việc thu hồi diện tích 149,2 m² đất thuộc thửa đất số 114, tờ bản đồ số 24, và Quyết định số 242/QĐ-UBND về việc thu hồi diện tích 9.145,1 m² đất thuộc thửa đất số 115, tờ bản đồ số 24 phường Long Bình T; đồng thời ban hành Quyết định số 232/QĐ-UBND về việc Bồi thường, hỗ trợ cho vợ chồng ông E để thực hiện Dự án đầu tư mở rộng Cảng Đồng Nai tại phường Long Bình T. Trong đó, có sai sót về giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất diện tích 6.294,3 m² (thay vì 9.294,3 m²) của gia đình tôi với số tiền 6.273.727.000 đồng trong tổng số tiền 8.620.812.000 đồng (Bao gồm: Bồi thường, hỗ trợ về đất; nhà ở, vật kiến trúc; cây trồng, tài sản khác và các chính sách hỗ trợ).

Căn cứ văn bản số 10351.UBND-KTNS ngày 28/8/2020 của UBND tỉnh về việc xử lý bồi thường, hỗ trợ đối với dự án mở rộng Cảng Đồng Nai tại phường Long Bình T, trường hợp khiếu nại của ông E phải được điều chỉnh giá đất bồi thường phù hợp thời điểm hiện nay. Cụ thể, căn cứ Quyết định số 3041/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư mở rộng Cảng Đồng Nai tại phường Long Bình T, thì giá đất bồi thường đối với đất nông nghiệp vị trí 2 đường Châu Văn L là 1.877.000 đồng/m².

Đối với các quyết định số 2589/QĐ-UBND ngày 17/7/2024 về việc sửa đổi quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 24/01/2019 của UBND TP. Biên H và quyết định số 2590/QĐ-UBND ngày 17/7/2024 về việc sửa đổi quyết định số 173/QĐ-UBND ngày 24/01/2019 của UBND TP. Biên H thực chất là điều chỉnh lại phần diện tích đã được chấp nhận theo đơn giải quyết khiếu nại. Nên ông Nguyễn Ngọc E vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây:

Hủy các quyết định hành chính sau: Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 24/01/2019 của UBND TP. Biên H về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho ông Nguyễn Ngọc E và bà Phan Thị Ng, ngụ tại khu phố Bình D, phường Long Bình T do thu hồi đất để thực hiện dự án Đầu tư mở rộng Cảng Đồng N tại phường Long Bình T;

Quyết định số 1390/QĐ-UBND ngày 16/6/2023 của Chủ tịch UBND TP. Biên H về việc giải quyết đơn khiếu nại (lần đầu) của ông Nguyễn Ngọc E; ngụ tại khu phố Bình D, phường Long Bình T.

Buộc UBND TP. Biên H thực hiện lại việc bồi thường về đất đối với toàn bộ diện tích 9.294,m² đất thuộc thửa 114, 115 tờ bản đồ số 24 phường Long Bình T cho vợ chồng ông E khi thu hồi đất để thực hiện dự án Đầu tư mở rộng Cảng Đồng N tại phường Long Bình T theo quy định pháp luật.

Người bị kiện là Chủ tịch UBND thành phố Biên H và UBND thành phố Biên H có ý kiến như sau:

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều lệnh của Luật Đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất. Ngày 17/4/2012, UBND tỉnh Đồng N ban hành Thông báo số 2638/TB-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện dự án mở rộng Cảng Đồng Nai, tại phường Long Bình T, thành phố Biên H. Ngày 19/10/2016, UBND tỉnh Đồng N có Văn bản số 9835/UBND-ĐT về việc xử lý hỗ trợ cho các hộ dân thuộc dự án mở rộng Cảng Đồng N, tại phường Long Bình T, thành phố Biên H.

Căn cứ Quyết định số 2840/QĐ-UBND ngày 10/8/2018 của UBND tỉnh Đồng N về việc phê duyệt điều chỉnh giá đất để bồi thường khi nhà nước thu hồi đất thuộc dự án mở rộng Cảng Đồng N, tại phường Long Bình T, thành phố Biên H. Ngày 31/10/2018, UBND tỉnh Đồng Nai có Văn bản số 11703/UBND-ĐT về việc xử lý bồi thường, hỗ trợ về đất cho các hộ dân thuộc dự án mở rộng Cảng Đồng Nai, tại phường Long Bình T, thành phố Biên H.

Đối với nội dung yêu cầu hủy Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 24/01/2019 của UBND thành phố Biên H về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông (bà) Nguyễn Ngọc E, Phan Thị N do thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư mở rộng Cảng Đồng N tại phường Long Bình T. Ngày 17/4/2012, UBND tỉnh Đồng Nai

ban hành Thông báo số 2638/TB-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện dự án mở rộng Cảng Đồng N, tại phường Long Bình T, thành phố Biên H. Trên cơ sở Thông báo thu hồi đất nêu trên, ngày 12/6/2013 Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Biên H đã phối hợp cùng với các ban ngành để tiến hành lập Biên bản kiểm kê, đánh giá đất đai, tài sản thực tế bị thiệt hại; Vào thời điểm các ngành thực hiện kiểm kê có sự chứng kiến và ký xác nhận của ông Nguyễn Ngọc E, chồng bà Phan Thị N.

Ngày 22/12/2014, UBND phường Long Bình T lập Giấy xác nhận nguồn gốc đất, nhà, vật kiến trúc số 99A/XN-UBND cho ông Nguyễn Ngọc E, bà Phan Thị N. Trường hợp ông Nguyễn Ngọc E, bà Phan Thị N bị thu hồi 9.294,3m² đất thuộc thửa đất số 114, 115 tờ bản đồ số 24 phường Long Bình T để thực hiện dự án Mở rộng Cảng Đồng N. trong đó thể hiện: “Thửa đất số 114, ông Nguyễn Văn Ra thừa kế sử dụng năm 1975 vào mục đích cấy lúa, đến năm 1997 cho lại con là Nguyễn Ngọc E sử dụng vào mục đích nuôi trồng thủy sản. Thửa 114 đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 544111 do UBND thành phố Biên H ký ngày 22/11/2005, công nhận 149,2m² đất nuôi trồng thủy sản. Thửa đất số 115 cũ có diện tích 2.826m², ông Nguyễn Văn R thừa kế sử dụng năm 1975 vào mục đích cấy lúa, đến năm 1997 cho lại con là Nguyễn Ngọc E sử dụng cất nhà ở năm 1997 và trồng cây lâu năm. Diện tích 6.739,1m² ông E tự bồi lấp năm 2003 để nuôi trồng thủy sản. Đất chưa được cấp Giấy chứng nhận. Đến năm 2009, ông Nguyễn Ngọc E có xây dựng coi nói thêm một phần nhà với diện tích khoảng 10m². Năm 2001, Công ty Xăng dầu Đồng N đã lập hồ sơ bồi thường diện tích 420m² đất nông nghiệp.”

Căn cứ xác nhận nêu trên và các hồ sơ có liên quan thì trường hợp ông Nguyễn Ngọc E, bà Phan Thị N đủ điều kiện bồi thường 149,2m² đất nuôi trồng thủy sản thuộc thửa đất số 114 tờ bản đồ số 24; đối với thửa đất số 115, tờ bản đồ số 24, diện tích 9.565,1m² đủ điều kiện bồi thường diện tích 2.406m², trong đó bồi thường 200m² đất ở, bồi thường 2.206m² đất nông nghiệp; không bồi thường, hỗ trợ diện tích 420m² do đã bồi thường thực hiện dự án của Công ty Xăng dầu Đồng N; phần diện tích 6.739,1m² không đủ điều kiện bồi thường, chỉ được hỗ trợ do đất lấn chiếm. Theo đó, Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố Biên Hòa lập phương án bồi thường, hỗ trợ cho ông Nguyễn Ngọc E, bà Phan Thị Ng và được UBND thành phố Biên H phê duyệt tại Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 24/01/2019, trong đó: Bồi thường về đất theo Quyết định số 2840/QĐ-UBND ngày 10/8/2018 của UBND tỉnh Đồng N về việc phê duyệt điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thuộc dự án Mở rộng Cảng Đồng N tại phường Long Bình T, thành phố Biên H

Bồi thường 200m² đất ở đô thị đường Châu Văn L, vị trí 2 đường đất với đơn giá 8.370.000đ/m²; Bồi thường 2.206m² đất trồng cây lâu năm, cây hàng năm tiếp giáp đường bê tông rộng < 4m với đơn giá 1.292.000đ/m²; Bồi thường 149,2m² đất nuôi trồng thủy sản tiếp giáp đường bê tông rộng < 4m với đơn giá 886.000đ/m².

Hồ trợ diện tích 6.739,1m² đất lấn chiếm bằng giá đất theo bảng giá đất nuôi trồng thủy sản do UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 78/2016/QĐ-UBND ngày 28/12/2016 với đơn giá 240.000đ/m² theo Điều 29, Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/02/2018 của UBND tỉnh Đồng N Ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng N. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm diện tích 2.206m² đất nông nghiệp bằng 1,5 lần giá đất theo Bảng giá đất trồng cây hàng năm, trồng cây lâu năm do UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 78/2016/QĐ-UBND ngày 28/12/2016 với đơn giá: 350.000 x 1,5 = 525.000đ/m². Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm diện tích 149,2m² đất nông nghiệp bằng 1,5 lần giá đất theo Bảng giá đất nuôi trồng thủy sản do UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 78/2016/QĐ-UBND ngày 28/12/2016 với đơn giá: 240.000 x 1,5 = 360.000đ/m².

Như vậy, căn cứ Giấy xác nhận nguồn gốc đất, nhà, vật kiến trúc số 99A/XN-UBND ngày 22/12/2014 của UBND phường Long Bình T về quá trình sử dụng đất của ông Nguyễn Ngọc E, bà Phan Thị N,

Việc, UBND thành phố Biên H ban hành Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 24/01/2019 của UBND thành phố Biên H việc bồi thường, hỗ trợ về đất cho ông Nguyễn Ngọc E, bà Phan Thị N do thu hồi đất để thực hiện dự án Mở rộng Cảng Đồng N tại phường Long Bình T là đảm bảo đúng quy định.

Đối nội dung tuyên hủy Quyết định số 1390/QĐ-UBND ngày 16/6/2023 của Chủ tịch UBND thành phố Biên H về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Ngọc E, bà Phan Thị N. Ngày 06/01/2023 ông Nguyễn Ngọc E có đơn khiếu nại đề gửi UBND thành phố Biên H, khiếu nại Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 24/01/2019 của UBND thành phố Biên H việc bồi thường, hỗ trợ về đất cho ông Nguyễn Ngọc E, bà Phan Thị N do thu hồi đất để thực hiện dự án Mở rộng Cảng Đồng N tại phường Long Bình T. Ngày 17/03/2023 UBND thành phố có Thông báo số 142/TB-UBND về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu đối với đơn khiếu nại đề ngày 06/01/2023 của ông Nguyễn Ngọc E, ngụ tại phường Long Bình T. Ngày 17/03/2023 UBND thành phố ban hành Quyết định số 806/QĐ-UBND về việc giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại đối với đơn khiếu nại đề ngày 06/01/2023 của ông Nguyễn Ngọc E, ngụ tại phường Long Bình T. Ngày 19/04/2023 Thanh tra thành phố có Báo cáo số 34/BC-TTTP kết quả xác minh khiếu nại đối với đơn khiếu nại đề ngày 06/01/2023 của ông Nguyễn Ngọc E, ngụ tại phường Long Bình T.

Căn cứ theo quy định của Luật khiếu nại năm 2013 và Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật khiếu nại.

Ngày 15/5/2023 UBND thành phố có Giấy mời số 345/GM-UBND về việc đối thoại giải quyết đơn khiếu nại đề ngày 06/01/2023 của ông Nguyễn Ngọc E, ngụ tại phường Long Bình T. Ngày 19/5/2023, UBND thành phố Biên H tổ chức đối thoại giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Ngọc E, tại buổi đối thoại ông Nguyễn Ngọc E có ý kiến: Ông Đào Văn T là em út của ông ngoại ông Em, phần

diện tích 2826m² có nguồn gốc do ông ngoại cho lại mẹ ông E sử dụng sau đó cho lại ông E. Đến thời điểm hiện nay không có tranh chấp với ông Đào Văn T. Gia đình tôi sử dụng có sổ đóng thuế từ năm 1990. Đối với phần diện tích 6739,1m² thuộc thửa 115 tờ bản đồ số 24. Diện tích 4000m² có nguồn gốc của ông Huỳnh Văn L bồi đắp làm đập nuôi cá tự nhiên từ năm 1983. Đến năm 1996, ông Lò chết để lại cho vợ là bà Nguyễn Thị G và con trai là Huỳnh Văn P sử dụng. Ngày 20/08/1998 ông Huỳnh Văn Phước làm giấy tay sang nhượng cho ông E sử dụng đến nay vào mục đích nuôi trồng thủy sản. Diện tích còn lại là do ông E khai phá trước năm 1990 để làm kinh tế gia đình, không tranh chấp. Đến năm 2009, ông E có xây dựng coi nới thêm một phần nhà với diện tích khoảng 10m² đã đăng ký kê khai và lập hồ sơ kỹ thuật thửa đất nhưng chưa được cấp GCNQSDĐ. Năm 2013 ông E có kê khai đăng ký giấy chứng nhận quyền sử dụng toàn bộ diện tích, nhưng không được cấp. Đề nghị áp dụng theo Khoản 2 Điều 77 Luật đất đai 2013 để tính toán bồi thường phần diện tích 6739,1m².

Căn cứ Điều 100 Luật Đất đai 2013; Căn cứ Điều 29 Quyết định 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/02/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai; UBND thành phố ban hành Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 24/01/2019 về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông Nguyễn Ngọc E, bà Phan Thị N do thu hồi đất để thực hiện Dự án là đúng quy định pháp luật. Nội dung ông E khiếu nại không đồng ý hỗ trợ đất đối với phần diện tích 6739,1m² yêu cầu bồi thường đất là không có căn cứ.

Ngày 16/06/2023 UBND thành phố ban hành Quyết định số 1390/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại lần đầu đối với hộ ông Nguyễn Ngọc E, ngụ tại phường Long Bình T, theo đó thể hiện: *Không công nhận nội dung khiếu nại tại đơn đề ngày 06/01/2023 của ông Nguyễn Ngọc E. Giao Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Biên Hòa tham mưu đánh chính diện tích đất bồi thường hỗ trợ tại Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 24/01/2019 của UBND thành phố Biên Hòa về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông Nguyễn Ngọc E, bà Phan Thị N do thu hồi đất để thực hiện Dự án mở rộng Cảng Đồng Nai thành phố Biên Hòa theo đúng quy định.* Như vậy, căn cứ Luật khiếu nại 2011, quy trình giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Ngọc E là đúng theo quy định.

Ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc E: Căn cứ Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013, quy định Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trong các trường hợp sau: Thực hiện các dự án do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi bao gồm: “b) Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải”; Căn cứ Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 22/02/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về việc phối hợp thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Căn cứ Quyết định số 2840/QĐ-UBND ngày 10/8/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt điều chỉnh giá đất bồi thường khi nhà nước thu hồi đất thuộc dự án mở rộng Cảng Đồng Nai, tại phường Long Bình T, thành phố Biên Hòa. Ngày 31/10/2018, UBND tỉnh Đồng Nai có Văn bản số 11703/UBND-ĐT về việc xử lý bồi thường, hỗ trợ về đất cho các hộ dân thuộc

dự án mở rộng Cảng Đồng N, tại phường Long Bình T, thành phố Biên H. Trên cơ sở nguồn gốc và hiện trạng sử dụng đất tại thửa đất số 114, 115, tờ bản đồ số 24 phường Long Bình T như nêu trên, thì việc UBND thành phố Biên H ban hành Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 24/01/2019 về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông Nguyễn Ngọc E, bà Phan Thị N do thu hồi đất để thực hiện dự án Đầu tư mở rộng Cảng Đồng N tại phường Long Bình T, thành phố Biên H là đảm bảo đúng đối tượng, loại đất, công trình, tài sản khác gắn liền với đất và đúng trình tự thực hiện theo Quyết định nêu trên. Do đó, ông Nguyễn Ngọc E, bà Phan Thị N khiếu kiện yêu cầu hủy Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 24/01/2019 của UBND thành phố Biên H là không có cơ sở. Theo đơn khiếu nại ngày 06/01/2023 và Biên bản làm việc ngày 02/3/2023 của Thanh tra thành phố với ông Nguyễn Ngọc E thể hiện: Ông khiếu nại Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 24/01/2019 của UBND thành phố Biên H, với lý do không đồng ý hỗ trợ đất đối với phần diện tích 6739,1m² yêu cầu bồi thường đất hiện nay chỉ được hỗ trợ với lý do là đất lấn chiếm; Trên cơ sở xác minh nguồn gốc, quá trình sử dụng đất và việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, Thanh tra thành phố Biên H đã tham mưu UBND thành phố Biên Hòa ban hành Quyết định số 1390/QĐ-UBND ngày 16/6/2023 về việc giải quyết đơn khiếu nại lần đầu đối với hộ ông Nguyễn Ngọc E, ngụ tại phường Long Bình T. Như vậy, căn cứ Luật khiếu nại 2011, quy trình giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Ngọc E là đúng theo quy định.

Ngày 17/7/2024 UBND TP. Biên H đã ban hành các quyết định số 2589/QĐ-UBND về việc sửa đổi quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 24/01/2019 của và quyết định số 2590/QĐ-UBND ngày 17/7/2024 về việc sửa đổi quyết định số 173/QĐ-UBND ngày 24/01/2019 của UBND TP. Biên Hòa điều chỉnh lại phần diện tích bồi thường, hỗ trợ về đất từ 6.294,3m² thành 9.294,3m².

Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc E không có cơ sở đề nghị Tòa án giải quyết theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc E.

Tại văn bản trình bày ý kiến của ông Lê Hoàng Tuấn A là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND TP. Biên H trình bày:

1. Về hồ sơ pháp lý thực hiện dự án: Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều lệnh của Luật Đất đai; Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất.

Ngày 17/4/2012, UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Thông báo số 2638/TB-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện dự án mở rộng Cảng Đồng Nai, tại phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa. Ngày 19/10/2016, UBND tỉnh Đồng Nai có Văn bản số 9835/UBND-ĐT về việc xử lý hỗ trợ cho các hộ dân thuộc dự án mở rộng Cảng Đồng N, tại phường Long Bình T, thành phố Biên H.

Căn cứ Quyết định số 2840/QĐ-UBND ngày 10/8/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt điều chỉnh giá đất bồi thường khi nhà nước thu hồi

đất thuộc dự án mở rộng Cảng Đồng N, tại phường Long Bình T, thành phố Biên Hòa.

Ngày 31/10/2018, UBND tỉnh Đồng Nai có Văn bản số 11703/UBND-ĐT về việc xử lý bồi thường, hỗ trợ về đất cho các hộ dân thuộc dự án mở rộng Cảng Đồng N, tại phường Long Bình T, thành phố Biên H.

2. *Quá trình lập hồ sơ bồi thường, hỗ trợ cho ông Nguyễn Ngọc E, bà Phan Thị N:* Ngày 17/4/2012, UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Thông báo số 2638/TB-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện dự án mở rộng Cảng Đồng N, tại phường Long Bình T, thành phố Biên H. Trên cơ sở Thông báo thu hồi đất nêu trên, ngày 12/6/2013 Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Biên H đã phối hợp cùng với các ban ngành để tiến hành lập Biên bản kiểm kê, đánh giá đất đai, tài sản thực tế bị thiệt hại; Vào thời điểm các ngành thực hiện kiểm kê có sự chứng kiến và ký xác nhận của ông Nguyễn Ngọc E, chồng bà Phan Thị N. Ngày 22/12/2014, UBND phường Long Bình T lập Giấy xác nhận nguồn gốc đất, nhà, vật kiến trúc số 99A/XN-UBND cho ông Nguyễn Ngọc E, bà Phan Thị N. Trường hợp ông Nguyễn Ngọc E, bà Phan Thị N bị thu hồi 9.294,3 m² đất thuộc thửa đất số 114, 115 tờ bản đồ số 24 phường Long Bình T để thực hiện dự án Mở rộng Cảng Đồng N. trong đó thể hiện: "Thửa đất số 114, ông Nguyễn Văn R thừa kế sử dụng năm 1975 vào mục đích cây lúa, đến năm 1997 cho lại con là Nguyễn Ngọc E sử dụng vào mục đích nuôi trồng thủy sản. Thửa 114 đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 544111 do UBND thành phố Biên Hòa ký ngày 22/11/2005, công nhận 149,2m² đất nuôi trồng thủy sản. Thửa đất số 115 cũ có diện tích 2.826m², ông Nguyễn Văn R thừa kế sử dụng năm 1975 vào mục đích cây lúa, đến năm 1997 cho lại con là Nguyễn Ngọc E sử dụng cất nhà ở năm 1997 và trồng cây lâu năm. Diện tích 6.739,1 m² ông E tự bồi lấp năm 2003 để nuôi trồng thủy sản. Đất chưa được cấp Giấy chứng nhận. Đến năm 2009, ông Nguyễn Ngọc E có xây dựng coi nói thêm một phần nhà với diện tích khoảng 10 m². Năm 2001, Công ty Xăng dầu Đồng N đã lập hồ sơ bồi thường diện tích 420m' đất nông nghiệp."

Căn cứ xác nhận nêu trên và các hồ sơ có liên quan thì trường hợp ông Nguyễn Ngọc E, bà Phan Thị N đủ điều kiện bồi thường 149,2 m² đất nuôi trồng thủy sản thuộc thửa đất số 114 tờ bản đồ số 24; đối với thửa đất số 115, tờ bản đồ số 24, diện tích 9.565 m²: Đủ điều kiện bồi thường diện tích 2.406 m², trong đó bồi thường 200 m² đất ở, bồi thường 2.206 m² đất nông nghiệp; không bồi thường, hỗ trợ diện tích 420m² do đã bồi thường thực hiện dự án của Công ty Xăng dầu Đồng N; phần diện tích 6.739,1 m² không đủ điều kiện bồi thường, chỉ được hỗ trợ đất lấn chiếm. Theo đó, Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố Biên Hòa lập phương án bồi thường, hỗ trợ cho ông Nguyễn Ngọc E, bà Phan Thị N và được UBND thành phố Biên H phê duyệt tại Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 24/01/2019, trong đó:

Bồi thường về đất theo Quyết định số 2840/QĐ-UBND ngày 10/8/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thuộc dự án Mở rộng Cảng Đồng N tại phường Long

Bình T, thành phố Biên H, cụ thể: Bồi thường 200 m² đất ở đô thị đường Châu Văn L, vị trí 2 đường đất với đơn giá 8.370.000đ/m²; Bồi thường 2.206 m² đất trồng cây lâu năm, cây hàng năm tiếp giáp đường bê tông rộng < 4m với đơn giá 1.292.000đ/m²; Bồi thường 149,2m đất nuôi trồng thủy sản tiếp giáp đường bê tông rộng < 4m với đơn giá 886.000đ/m; Hỗ trợ diện tích 6.739,1 m² đất lần chiếm bằng giá đất theo Bảng giá đất nuôi trồng thủy sản do UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 78/2016/QĐ-UBND ngày 28/12/2016 với đơn giá 240.000đ/m² theo Điều 29, Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/02/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai Ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm diện tích 2.206 m² đất nông nghiệp bằng 1,5 lần giá đất theo Bảng giá đất trồng cây hàng năm trồng cây lâu năm do UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 78/2016/QĐ-UBND ngày 28/12/2016 với đơn giá: 350.000 x 1,5 = 525.000đ/m²; Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm diện tích 149,2 m² đất nông nghiệp bằng 1,5 lần giá đất theo Bảng giá đất nuôi trồng thủy sản do UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 78/2016/QĐ-UBND ngày 28/12/2016 với đơn giá: 240.000 x 1,5 = 360.000đ/m². Như vậy, căn cứ Giấy xác nhận nguồn gốc đất, nhà, vật kiến trúc số 99A/XN-UBND ngày 22/12/2014 của UBND phường Long Bình T về quá trình sử dụng đất của ông (bà) Nguyễn Ngọc E - Phan Thị N, Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố Biên H căn cứ quy định pháp luật thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ về đất cho ông Nguyễn Ngọc E, bà Phan Thị N do thu hồi đất để thực hiện dự án Mở rộng Cảng Đồng N tại phường Long Bình T là đúng theo quy định.

3. *Quá trình giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Ngọc Em:* Ông Nguyễn Ngọc E có đơn khiếu nại đề ngày 06/01/2023 gửi UBND thành phố Biên H. Đơn khiếu nại đề ngày 06/01/2023 của ông Nguyễn Ngọc E được UBND thành phố giao cho Thanh tra thành phố tại Văn bản số 539/UBND-TCD ngày 13/01/2023. Ngày 14/03/2023 Thanh tra thành phố có Văn bản số 268/TTTP về việc đề xuất xử lý đơn ông Nguyễn Ngọc E, ngụ tại phường Long Bình T. Ngày 17/03/2023 UBND thành phố có Thông báo số 142/TB-UBND về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu đối với đơn khiếu nại đề ngày 06/01/2023 của ông Nguyễn Ngọc E, ngụ tại phường Long Bình T. Ngày 17/03/2023 UBND thành phố ban hành Quyết định số 806/QĐ-UBND về việc giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại đối với đơn khiếu nại đề ngày 06/01/2023 của ông Nguyễn Ngọc E, ngụ tại phường Long Bình T. Ngày 19/04/2023 Thanh tra thành phố có Báo cáo số 34/BC-TTTP kết quả xác minh khiếu nại đối với đơn khiếu nại đề ngày 06/01/2023 của ông Nguyễn Ngọc E, ngụ tại phường Long Bình T. Ngày 15/05/2023 UBND thành phố có Giấy mời số 345/GM-UBND về việc đối thoại giải quyết đơn khiếu nại đề ngày 06/01/2023 của ông Nguyễn Ngọc E, ngụ tại phường Long Bình T. Ngày 19/05/2023 UBND thành phố cùng các ngành liên quan có Biên bản đối thoại với hộ ông Nguyễn Ngọc Em, ngụ tại phường Long Bình T. Ngày 16/06/2023 UBND thành phố ban hành Quyết định số 1390/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại lần đầu đối với hộ ông Nguyễn Ngọc E, ngụ tại phường Long Bình T. Như vậy căn cứ Luật khiếu nại 2011, quy trình giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Ngọc E là đúng theo quy định.

4. *Ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện:* Căn cứ Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013, quy định Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trong các trường hợp sau: Thực hiện các dự án do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi bao gồm: "b) Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải"; Căn cứ Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 22/02/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về việc phối hợp thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Căn cứ Quyết định số 2840/QĐ-UBND ngày 10/8/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt điều chỉnh giá đất bồi thường khi nhà nước thu hồi đất thuộc dự án mở rộng Cảng Đồng N, tại phường Long Bình T, thành phố Biên H. Ngày 31/10/2018, UBND tỉnh Đồng Nai có Văn bản số 11703/UBND-ĐT về việc xử lý bồi thường, hỗ trợ về đất cho các hộ dân thuộc dự án mở rộng Cảng Đồng N, tại phường Long Bình T, thành phố Biên H. Trên cơ sở nguồn gốc và hiện trạng sử dụng đất tại thửa đất số 114, 115, tờ bản đồ số 24 phường Long Bình T như nêu trên, thì việc UBND thành phố Biên H ban hành Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 24/01/2019 về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông Nguyễn Ngọc E – bà Phan Thị N do thu hồi đất để thực hiện dự án Đầu tư mở rộng Cảng Đồng Nai tại phường Long Bình T, thành phố Biên H là đảm bảo đúng đối tượng, loại đất, công trình, tài sản khác gắn liền với đất và đúng trình tự thực hiện theo Quyết định nêu trên. Do đó, ông Nguyễn Ngọc E, bà Phan Thị N khiếu kiện yêu cầu hủy Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 24/01/2019 của UBND thành phố Biên H là không có cơ sở. Theo đơn khiếu nại ngày 06/01/2023 và Biên bản làm việc ngày 02/3/2023 của Thanh tra thành phố với ông Nguyễn Ngọc E thể hiện: Ông khiếu nại Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 24/01/2019 của UBND thành phố Biên H, với lý do không đồng ý hỗ trợ đất đối với phần diện tích 6739,1m² yêu cầu bồi thường đất (hiện nay chỉ được hỗ trợ với lý do là đất lấn chiếm); Trên cơ sở xác minh nguồn gốc, quá trình sử dụng đất và việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, Thanh tra thành phố Biên Hòa đã tham mưu UBND thành phố Biên H ban hành Quyết định số 1390/QĐ-UBND ngày 16/6/2023 về việc giải quyết đơn khiếu nại (lần đầu) đối với hộ ông (bà) Nguyễn Ngọc E, ngụ tại phường Long Bình T. Như vậy, căn cứ Luật khiếu nại 2011, quy trình giải quyết khiếu nại của ông (bà) Nguyễn Ngọc E là đúng theo quy định.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần Cảng Đồng Nai do ông Huỳnh Trọng Nhân đại diện theo ủy quyền trình bày:

Về phương án bồi thường, hỗ trợ và thực hiện nghĩa vụ tài chính cho ông Nguyễn Ngọc Em : Ngày 17/04/2012, UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Thông báo thu hồi đất số 2638/TB-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư Mở rộng Cảng Đồng Nai tại phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Trên cơ sở Thông báo thu hồi đất của dự án, ngày 12/06/2013 Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Biên Hòa đã phối hợp cùng với các ban ngành để

tiến hành kiểm đếm về đất đai, thống kê nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất có cây trồng; có nhà cửa, vật kiến trúc.

Ngày 30/08/2013 và ngày 22/12/2014, UBND phường Long Bình T lập Giấy xác nhận nguồn gốc đất, nhà, vật kiến trúc số 99/XN-UBND và số 99A/XN-UBND cho ông Nguyễn Ngọc E với nội dung như sau: Thửa đất số 114, ông Nguyễn Văn R thừa kế sử dụng năm 1975 vào mục đích cây lúa, đến năm 1997 cho lại con là Nguyễn Ngọc E sử dụng vào mục đích nuôi trồng thủy sản. Thửa đất 114 đã được cấp giấy chứng nhận QSDĐ số AD 544111 do UBND thành phố Biên H ký ngày 22/11/2005, công nhận 149,2m² đất nuôi trồng thủy sản. Thửa đất số 115 cũ diện tích 2.826 m², ông Nguyễn Văn R thừa kế sử dụng năm 1975 vào mục đích cây lúa, đến năm 1997 cho lại con là Nguyễn Ngọc E sử dụng cất nhà ở năm 1997 và trồng cây lâu năm. Diện tích 6.739,1 m² ông E tự bồi đắp năm 2003 để nuôi trồng thủy sản. Đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đến năm 2009, ông Nguyễn Ngọc E có xây dựng coi nói thêm một phần nhà với diện tích khoảng 10 m². Đối với thửa 115, năm 2001 công ty xăng dầu Đồng Nai đã lập hồ sơ bồi thường diện tích 420 m² đất nông nghiệp. Thửa đất sông là đất của ông Huỳnh Văn L bồi đắp làm đập nuôi cá tự nhiên từ năm 1983. Đến năm 1996, ông Lò chết để lại cho vợ là bà Nguyễn Thị G và con trai Huỳnh Văn Ph sử dụng. Ngày 20/08/1998, ông Huỳnh Văn Ph làm giấy tay sang nhượng lại cho ông Nguyễn Ngọc E sử dụng đến nay vào mục đích nuôi trồng thủy sản. Không có khiếu nại tranh chấp.

Năm 2014 và 2015, Công ty đã liên hệ hộ ông Nguyễn Ngọc E làm Hợp đồng thỏa thuận bồi thường trên cơ sở xác nhận nguồn gốc đất của UBND phường Long Bình T và bảng chiết tính của Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố Biên H với tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ cho 02 thửa đất số 114 và 115 là 11.149.882.000 đồng (*mười một tỷ, một trăm bốn mươi chín triệu, tám trăm tám mươi hai nghìn đồng*) qua 02 Hợp đồng thỏa thuận (số 04-2014/HĐBT-CĐN ngày 25/08/2014 và số 19-2015/HĐBT-CĐN ngày 20/10/2015). Biên bản làm việc ngày 13/10/2015 có nêu: “*Sau khi có Quyết định thu hồi chính thức của cơ quan thẩm quyền đối với lô đất do Ông Nguyễn Ngọc E và bà Phan Thị N làm chủ sở hữu thì Công ty CP Cảng Đồng N sẽ tiếp tục thanh toán phần còn lại theo đúng qui định (nếu tăng so với bảng chiết tính được hai bên thỏa thuận theo hợp đồng này). Ngược lại nếu giảm so với bảng chiết tính thỏa thuận này thì gia đình Ông Nguyễn Ngọc E và bà Phan Thị N sẽ không phải hoàn trả lại phần tiền mà Công ty CP Cảng Đồng N đã thanh toán*”.

Ngày 10/08/2018, UBND tỉnh Đồng N ban hành Quyết định số 2840/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thuộc dự án Mở rộng Cảng Đồng Nai tại phường Long Bình T, thành phố Biên H. Theo kết quả kiểm đếm, nội dung xác nhận của UBND phường Long Bình T, giá đất được UBND tỉnh Đồng Nai quy định cụ thể nêu trên, giá cây trồng được UBND tỉnh quy định kèm theo Quyết định số 08/2018/QĐ-UBND ngày 22/02/2018, các chính sách hỗ trợ được quy định tại Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/02/2018, Trung tâm Phát triển quỹ đất đã lập Bảng chiết tính giá trị bồi thường với các giá trị như sau: Bồi thường, hỗ trợ về đất là

6.273.727.000 đồng; nhà ở vật kiến trúc là 487.741.000 đồng; Cây trồng là 64.219.000 đồng, hỗ trợ tài sản khác là 511.243.000 đồng, các chính sách hỗ trợ là 1.283.882.000 đồng. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ là 8.620.812.000 đồng;

Sau khi hoàn thiện các hồ sơ nêu trên, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Biên Hòa đã tham mưu Hội đồng Bồi thường dự án trình các cơ quan thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ của ông Nguyễn Ngọc E; Trên cơ sở hồ sơ do Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Biên Hòa trình kèm theo, Phòng Tài nguyên và Môi trường đã chủ trì cùng các ngành của thành phố để thẩm định và trình UBND thành phố Biên Hòa ban hành Quyết định số 241/QĐ-UBND và số 242/QĐ-UBND ngày 24/01/2019 về việc thu hồi đất của ông Nguyễn Ngọc Em, và Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 24/01/2019 về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông Nguyễn Ngọc E do thu hồi đất để thực hiện dự án Mở rộng Cảng Đồng Nai. Tổng giá trị được tính toán bồi thường, hỗ trợ là 8.620.812.000 đồng (*tám tỷ, sáu trăm hai mươi triệu, tám trăm mười hai nghìn đồng*).

Sau khi có Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ của UBND thành phố Biên Hòa cho ông Nguyễn Ngọc E. Công ty đã có văn bản số 128/CĐN-DACN ngày 25/02/2019 về việc đề nghị giữ lại một phần kinh phí bồi thường, hỗ trợ đợt bổ sung mà Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai đã thanh toán cho các hộ dân thuộc dự án Mở rộng Cảng Đồng Nai trong đó có hộ ông Nguyễn Ngọc E, với số tiền theo Quyết định của UBND thành phố Biên Hòa đã thanh toán theo thỏa thuận cho hộ dân.

Ý kiến của Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai: Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai thống nhất với phương án bồi thường, hỗ trợ đã được UBND thành phố Biên Hòa phê duyệt cho hộ ông Nguyễn Ngọc E. Công ty cổ phần Cảng Đồng Nai đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 39/2024/HC-ST ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã quyết định.

Căn cứ Điều 3, Điều 6, Điều 30, Điều 32, Điều 116, Điều 157, Điều 158, 191, 193 Luật tổ tụng hành chính 2015; Điều 62, Điều 63, Điều 66, Điều 69, Điều 74, Điều 87, Điều 129 và Điều 210 Luật đất đai 2013; Luật đất đai 2003; Luật khiếu nại 2011; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính Phủ; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc Em yêu cầu hủy Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 24/01/2019 của UBND TP. Biên Hòa về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho ông Nguyễn Ngọc E và bà Phan Thị N, ngụ tại khu phố Bình D, phường Long Bình T, TP. Biên Hòa do thu hồi đất để thực hiện dự án Đầu tư mở rộng Cảng Đồng Nai tại phường Long Bình T, TP. Biên Hòa; Quyết định số 1390/QĐ-UBND ngày

16/6/2023 của Chủ tịch UBND TP. Biên H về việc giải quyết đơn khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Ngọc Em, ngụ tại khu phố Bình D, phường Long Bình T, TP. Biên H và buộc UBND TP. Biên Hòa thực hiện lại việc bồi thường về đất đối với toàn bộ diện tích 9.294, m² đất thuộc thửa 114, 115 tờ bản đồ số 24 phường Long Bình Tân, TP. Biên Hòa khi thu hồi đất để thực hiện dự án Đầu tư mở rộng Cảng Đồng N tại phường Long Bình T, TP. Biên H.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 31/7/2024 ông Nguyễn Ngọc E kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, hủy Quyết định số Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 24/01/2019 của UBND TP. Biên Hòa và Quyết định số 1390/QĐ-UBND ngày 16/6/2023 của Chủ tịch UBND TP. Biên H

Tại phiên tòa ông Em và người đại diện cho ông E là người kháng cáo trình bày: Diện tích 6.739,1m² Nhà nước thu hồi chỉ hỗ trợ, không bồi thường cho ông Em là không phù hợp. Vì đất ông E sử dụng không có ai tranh chấp nên phải bồi thường; UBND thành phố Biên H chỉ căn cứ theo giấy xác nhận của UBND phường ngày 22/12/2021 là không đúng, trái ngược với giấy kê khai đất năm 2008 của ông E; căn cứ giấy tay sang nhượng đất của ông Sang cho ông Phước, rồi ông Phước tặng cho đất ông E năm 2008 nhưng thực chất đất có nguồn gốc của ông Phước đã sử dụng trước đó. Do đó, đất này có nguồn gốc của ông P, ông E đã sử dụng từ lâu; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của ông Em sửa bản án sơ thẩm, hủy các quyết định trên để bồi thường đất cho ông Em đúng pháp luật.

Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh trình bày: Về thủ tục tố tụng, những người tiến hành tố tụng, các bên đương sự đã chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính. Về nội dung kháng cáo của ông Em, Nhà nước thu hồi của ông E tổng cộng 9.145,1m² đã bồi thường một phần; hiện còn lại 6.739,1m² là đất ông E lấn chiếm năm 2004 nên Nhà nước hỗ trợ khi thu hồi đất là đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử bác đơn kháng cáo của ông Em, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc E đúng quy định của pháp luật, hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Người bị kiện, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hai lần đều vắng mặt. Căn cứ theo quy định tại Điều 225 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Xét kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc Em:

[3.1]. Việc thu hồi đất để thực hiện Dự án mở rộng Cảng Đồng N, nhằm phát triển kinh tế địa phương; dự án được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai thông qua

nên Quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 24/01/2019 của UBND TP. Biên H, về việc thu hồi diện tích 149,2m² đất, thuộc thửa số 114, tờ bản đồ số 24; Quyết định số 242/QĐ-UBND ngày 24/01/2019 của UBND TP. Biên H, về việc thu hồi diện tích 9.145,1m² đất, thuộc thửa số 115, tờ bản đồ số 24, cùng phường Long Bình T của ông Nguyễn Ngọc E và bà Phan Thị N là đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 62, điểm a khoản 2 Điều 66 và Điều 69 Luật đất đai năm 2013.

[3.2]. Theo tài liệu thu thập thể hiện thửa đất số 114, tờ bản đồ số 24 đã được UBND thành phố Biên H cấp giấy CNQSDĐ AD 544111 ngày 22/11/2005 cho ông E, bà N diện tích là 149,2m², mục đích sử dụng là đất nuôi trồng thủy sản được tính bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá 886.000 đồng/m² thành tiền 132.191.200 đồng. Thửa đất số 115, tờ bản đồ số 24, chưa được cấp giấy CNQSDĐ, diện tích là 9.145,1m²; theo hồ sơ kê khai, đăng ký QSDĐ của ông Đào Văn T năm 2000, Sổ mục kê đất lập ngày 05/01/2005 thì ông T kê khai, đăng ký thửa 115, tờ bản đồ số 24, diện tích 2.826m²; hiện ông E sử dụng diện tích 200m² làm nhà ở, được bồi thường đất ở đơn giá 8.370.000 đồng/m², thành tiền 1.674.000.000 đồng; diện tích 2.206m² được bồi thường đất nông nghiệp đơn giá 1.292.000 đồng/m² thành tiền 2.850.152.000 đồng (còn 420m² đã thu hồi bồi thường cho ông E từ năm 2001 do Công ty xăng dầu Đồng N thực hiện xong); riêng diện tích đất còn lại 6.739,1m² đất ông Em tự bồi đắp năm 2004 do lấn chiếm nên chỉ hỗ trợ đất nuôi trồng thủy sản. Do đó, Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 29/12/2022, về việc bồi thường, hỗ trợ cho vợ chồng ông Nguyễn Ngọc E và bà Phan Thị N để thực hiện Dự án đầu tư mở rộng Cảng Đồng N tại phường Long Bình T, với tổng số tiền là 8.620.812.000 đồng là đúng theo quy định tại Điều 75, Điều 100 Luật đất đai năm 2013.

[3.3]. Đối chiếu những căn cứ trên thì Quyết định số 1390/QĐ-UBND ngày 16/6/2023 của Chủ tịch UBND thành phố Biên H, về việc giải quyết đơn khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Ngọc E, không chấp nhận bồi thường mà chỉ hỗ trợ diện tích 6.739,1m² đất, thuộc thửa 115, tờ bản đồ số 24, tại phường Long Bình T, thành phố Biên H là có cơ sở. Vì đất này ông E lấn chiếm kênh rạch từ năm 2004, chưa được kê khai đăng ký không đủ điều kiện để cấp giấy CNQSDĐ nên hỗ trợ là phù hợp.

[4]. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử không chấp nhận đơn khởi kiện của ông Em là có cơ sở; nay ông E là người kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo; lời trình bày tại phiên tòa của ông E và người đại diện cho ông E không phù hợp, không có căn cứ nên không được chấp nhận. Quan điểm của đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Bác đơn kháng cáo của ông E, giữ nguyên bản án sơ thẩm nên ông E phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc Em; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số: 39/2024/HC-ST ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai như sau:

Căn cứ khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, Điều 157, Điều 158, Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính 2015; điểm b khoản 3 Điều 62, điểm a khoản 2 Điều 66, Điều 69, Điều 74 Luật đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 32, khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc E: hủy Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 24/01/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa, về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho ông Nguyễn Ngọc E và bà Phan Thị N, ngụ tại khu phố Bình D, phường Long Bình T, TP. Biên Hòa do thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư mở rộng Cảng Đồng Nai tại phường Long Bình T, thành phố Biên Hòa; hủy Quyết định số 1390/QĐ-UBND ngày 16/6/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa, về việc giải quyết đơn khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Ngọc E, ngụ tại khu phố Bình D, phường Long Bình T, thành phố Biên Hòa và buộc UBND TP. Biên Hòa thực hiện lại việc bồi thường về đất đối với toàn bộ diện tích 9.294, m² đất thuộc thửa 114, 115 tờ bản đồ số 24 phường Long Bình T, TP. Biên Hòa khi thu hồi đất để thực hiện dự án Đầu tư mở rộng Cảng Đồng N tại phường Long Bình T, TP. Biên Hòa.

- Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông Nguyễn Ngọc E phải chịu 300.000 đồng được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0002006 ngày 20 tháng 9 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai (Nay là Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai).

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Ngọc E phải chịu 300.000 đồng; khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0000993 ngày 27/9/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai (Nay là Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai).

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Ngọc Thu Hương - Ngô Mạnh Cường

Đặng Văn Ý

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS, NTTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Ý

